



shàng nián jì

上年纪

verb phrase · getting old

Example Sentences

Nǚ nai shàng nián jì le zǒu lù bǐ jiào màn.
奶奶 上 年纪了，走路比较慢。

Grandma is getting old and walks slowly.

Shàng nián jì de rén xū yào duō zhù yì shēn tǐ jiàn kāng.
上 年纪的人需要多注意身体健康。

Elderly people need to pay more attention to their health.

Trace each character, then write the word on your own.

上	上	上	上	上	上														
年	年	年	年	年	年	年	年	年	年										
纪	纪	纪	纪	纪	纪	纪	纪	纪	纪										